

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON AN THỜI ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM HỌC 2023 - 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Đặng Thị Kim Trinh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Lê Thị Mỹ Tiên	Tổ trưởng khối Chồi - nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
6	Phạm Thúy Hoan	Tổ trưởng khối Lá - Mầm	Ủy viên hội đồng - Thư ký	
7	Phan Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Nhân viên kế toán	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	03
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	05
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	32
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	41

<i>Kết luận Tiêu chuẩn 2</i>	43
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường.	44
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	47
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	54
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	56
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban địa diện cha mẹ trẻ.	62
Tiêu chí 4.2: công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhà trường.	62
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	71
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	75
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	/
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	/
Tiêu chí 1.8		X	X	/
Tiêu chí 1.9		X	X	/
Tiêu chí 1.10		X	X	/
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	/
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non An Thới Đông

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo An Thới Đông

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hong Hoa Lan
Huyện /quận/thị xã/thành phố	Cần Giờ	Điện thoại	0283.8747100
Xã /phường/thị trấn	An Thới Đông	Fax	3.8747.100
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ I Tháng 4/2017	Website	anthoidong. hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm	00	00	00	00	00

trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi					00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu	03	03	03	03	04

giáo 5-6 tuổi					
Cộng	09	09	09	09	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	14	14	14	14	14	
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	14	14	14	14	14	
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng	06	06	06	06		

	hành chính quản trị					06	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	14	14	14	14	14	
1	Sử dụng chung với phòng sinh hoạt nhóm lớp	14	14	14	14	14	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
	Cộng	29	29	29	29	29	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 5 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ghi chú
--	------------	----	------------	------------------	------------

				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	20	20	00	00	02	18	
Nhân viên	09	07	00	07	02	00	
Cộng	32	30	00	07	04	21	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	19	19	19	19	20
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	25/2 12,5	28/3 9,3	19/3 6,3	35/3 11,6	25/2 12,5
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	218/8 27,5	228/8 28,5	167/8 20,8	292/19 15,3	301/20 15,05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	03	01	02

6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
---	--	----	----	----	----	----

4. Trẻ em:

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	243	256	186	298	301	
	- Nữ	123	135	95	167	170	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	96	76	74	125	127	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	01	
4	Tuyển mới	105	117	35	206		
5	Học 2 buổi/ngày	243	256	186	6	6	
6	Bán trú	241	255	183	292	295	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	25/1	28/1	20,3/1	33,1	30,1	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	218/8 27,2	228/8 28,5	186/9 20,3	298/9 33,1	301/10 30,1	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	

- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
- Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	25	28	19	33	25	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	44	38	27	54	58	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	71	69	47	94	90	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	105	115	93	117	128	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non An Thới Đông có 01 điểm trường tại ấp An Đông, xã An Thới Đông với tổng diện tích 8 258,8 m² được đầu tư xây dựng gồm 1 trệt, 2 lầu và được đưa vào sử dụng tháng 10 năm 2016 với tổng diện tích 2 064 m².

Trường Mầm non An Thới Đông có đầy đủ các phòng: phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, khối hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung của trẻ, phòng thư viện, phòng y tế, nhà bếp. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thể hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 12 đảng viên. Chi bộ Đảng nhiều năm liền đạt danh hiệu Chi bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", Chi bộ giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn tốt nhiệm vụ, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường đã xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Từ đó, nhà trường mới có thể xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Nhà trường thực hiện việc tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để công khai với xã hội, nhà trường cam kết từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả vào tháng 01/2023 nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 07 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn giáo viên, Tổ trưởng văn phòng. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá vào tháng 01/2023.
- Lập kế hoạch tự đánh giá và triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm quán triệt, giúp đội ngũ và cùng hỗ trợ các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện tốt công tác tự đánh giá.
- Chia ba nhóm làm việc: thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ thông tin minh chứng.

- Tháng 5/2023: các thành viên Hội đồng tự đánh giá viết phiếu đánh giá các tiêu chí xem xét, kiểm tra các nhóm hoạt động. Thảo luận các nội dung để bổ sung và hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 5/2023.

- Công bố báo cáo tự đánh giá qua buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và bản tin đoàn thể vào tháng 8/2023 để lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo.

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá vào tháng 8/2023.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục một cách toàn diện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non An Thới Đông xây dựng đầy đủ kế hoạch năm học thể hiện được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết và thống nhất, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính quyền và Công đoàn Trường Mầm non An Thới Đông phối hợp và thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành Giáo dục và Đào tạo, địa phương phát động. Trường xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường. Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng và ban hành kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2015 - 2020, 2019 - 2020 và những năm tiếp theo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường theo [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2025 được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ phê duyệt và triển khai thực hiện tại đơn vị [H1-1.1-03].

c) Các kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và

kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn sau khi ban hành được công bố công khai tại bảng tin của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tháng để triển khai thực hiện kế hoạch năm học một cách cụ thể; đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học một cách đầy đủ và hiệu quả thông qua Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, liên tịch trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Định kỳ hằng tháng trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Có tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thành phần liên tịch. Tuy nhiên, còn một vài cha mẹ trẻ chưa tham gia vào việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện; có sự công khai minh bạch rõ ràng và kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Một vài cha mẹ trẻ chưa tham gia vào việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp tình hình điều kiện đồng thời chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho cha mẹ trẻ tham gia ý kiến đề xuất các giải pháp hiệu quả trong thực hiện. Đồng thời hiệu trưởng vận động

cha mẹ trẻ sắp xếp thời gian tham gia vào việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 để đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Thới Đông có thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt đúng theo điều 8,9 của Điều lệ trường mầm non như: hội đồng trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập, có đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy chế thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm quyết định hoạt động của nhà trường và bảo đảm các mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức xét thi đua hằng năm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích qua các phong trào do trường, cấp trên phát động. Hội đồng Chấm sáng kiến cấp cơ sở do Hiệu trưởng thành lập từng năm học có nhiệm vụ đánh giá các sáng kiến, kinh nghiệm có giá trị, thiết thực để ứng dụng vào việc đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động theo quy định Điều 9, 11 của Điều lệ trường mầm non [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

c) Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác họp định kỳ, nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp 3 lần/năm học, Hội đồng thi đua - Khen thưởng họp để xét thi đua hàng năm [H1-1.1-05], [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Tuy nhiên, thời gian hoạt động của các thành viên trong hội đồng chưa đảm bảo đúng tiến độ do đôi lúc có công tác đột xuất [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường có đủ các hội đồng. Từng thành viên trong hội đồng luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, thường xuyên tư vấn, thúc đẩy giúp hoạt động của trường ngày càng tốt đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Thời gian hoạt động của các thành viên trong hội đồng chưa đảm bảo đúng tiến độ do đôi lúc có công tác đột xuất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì đủ số lượng nhân sự theo cơ cấu để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động. Ngay đầu năm học, hiệu trưởng phân công công việc cho các thành viên cụ thể, rõ ràng để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng. Hiệu trưởng tạo điều kiện để các thành viên trong hội đồng sắp xếp thời gian đảm bảo thực hiện đúng tiến độ để đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Thới Đông có các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định:

- Công đoàn trường Mầm non An Thới Đông có 32 công đoàn viên. Công đoàn hoạt động theo Nghị quyết của từng nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hằng năm của công đoàn. Ban Chấp hành Công đoàn trường hoạt động có nề nếp, phát động nhiều phong trào thi đua, tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn giáo dục huyện và Liên đoàn Lao động huyện Cần Giờ tổ chức [H1-1.3-01].

Ngoài ra, còn có các tổ chức:

- Chi Hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non An Thới Đông có 31 hội viên do Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ ra quyết định, hoạt động theo Nghị quyết và kế hoạch hoạt động của từng năm học. Chi hội Chữ thập đỏ luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao (như hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ...) [H1-1.3-02].

- Chi hội Khuyến học có 31 hội viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường. Hằng năm, Chi hội Khuyến học, công đoàn thành lập quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối năm học [H1-1.3-03].

b) Công đoàn và các tổ chức khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục như: Ban Chấp hành Công đoàn thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng, nhiều năm liền đạt Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo kế hoạch của Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ; Chi hội Khuyến học hoạt động theo kế hoạch của Hội Khuyến học xã An Thới Đông [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm các đoàn thể và các tổ chức khác được rà soát, đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác có nhận xét đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được để có giải pháp thực hiện cho năm sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non An Thới Đông có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trường có Chi bộ độc lập với 12 đảng viên (02 đảng viên là cán bộ quản lý, 09 đảng viên là giáo viên, 01 đảng viên là nhân viên) gồm 11 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị, trong đó có Cấp ủy gồm 01 Bí thư, 01 Phó bí thư và 01 Chi ủy viên, Bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng nên thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường. Nhiều năm liền, chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 100% đảng viên được Đảng ủy xã An Thới Đông đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong đó có từ 01 đến 02 đảng viên được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng Hội Khuyến học, công đoàn thành lập quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có

thành tích học tập cao vào cuối năm học. Tuy nhiên, hồ sơ lưu trữ của công tác Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ chưa khoa học. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Nhiều năm liền, Chi bộ trường Mầm non An Thới Đông đều đạt chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 100% đảng viên được Đảng ủy xã An Thới Đông đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong đó có từ 01 đến 02 đảng viên được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ trong hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như công tác thi đua, tham gia phong trào, hiến máu tình nguyện. Tuy nhiên, các hoạt động Chi hội Khuyến học của trường chưa đa dạng phong phú. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Sổ lưu trữ của công tác Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ chưa khoa học.

Các hoạt động Chi hội Khuyến học của trường chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục giữ vững các danh hiệu tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học lưu trữ hồ sơ khoa học hơn. Chỉ đạo Chi hội Khuyến học của trường hằng năm xây dựng kế hoạch cần bổ sung thêm đa dạng các hoạt động của hội.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Thới Đông có quy mô từ 10 nhóm, lớp nên có Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Năm học 2023 - 2024 trường có 02 tổ chuyên môn gồm có 19 người và 01 tổ văn phòng có 08 người đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường ra Quyết định thành lập các tổ chuyên môn gồm tổ giáo viên khối nhà trẻ - mầm: từ 24 - 36 tháng tuổi có 01 nhóm (02 giáo viên), lớp mầm 3 - 4 tuổi có 02 lớp (04 giáo viên); khối mẫu giáo 4 - 5 tuổi có 03 lớp (06 giáo viên), khối mẫu giáo 5 - 6 tuổi có 04 lớp (06 giáo viên); 01 tổ văn phòng có 09 người (01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên bảo vệ, 05 nhân viên nấu ăn) [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình giáo dục

mầm non và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 13,14 của Điều lệ trường mầm non như:

Tổ chuyên môn: có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có thực hiện đề xuất khen thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm cho giáo viên. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng [H1-1.4-02].

Tổ văn phòng: có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ như: giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023 - 2024 tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện 01 chuyên đề cấp trường “Phát triển giáo dục âm nhạc”: trang bị bổ sung đồ dùng đồ chơi phù hợp điều kiện tại đơn vị, tạo môi trường cho trẻ học tập, thực hiện các hoạt động học và các góc hoạt động” [H1-1.4-02].

b) Hằng tháng tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo. Tuy nhiên, tổ chuyên môn họp các nội dung sinh hoạt tổ chưa đa dạng, phong phú các hình thức. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, chuyên môn của trường như: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, dự giờ hoạt động giáo dục, chăm sóc nhóm, lớp... góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.4-02]. Tuy nhiên, tổ trưởng chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác dự giờ, kiểm tra, giáo viên chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn họp các nội dung sinh hoạt tổ chưa đa dạng, phong phú các hình thức.

Tổ trưởng chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác dự giờ, kiểm tra, giáo viên chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tăng cường công tác dự giờ giáo viên, phân công Phó hiệu trưởng tham dự sinh hoạt tổ khối để định hướng nội dung sinh hoạt tổ được đa dạng phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lớp học của trẻ được tổ chức và phân chia theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 52/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-01]. Năm học 2022 - 2023, trường Mầm non An Thái Đông có 09 nhóm, lớp phân chia theo 04 lứa tuổi như sau:

- Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 33 trẻ (01 nhóm lớp).
- Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 54 trẻ (02 lớp).
- Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 94 trẻ (03 lớp).
- Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 117 trẻ (03 lớp).

Năm học 2023 - 2024, tổng số trẻ trong toàn trường là 301 trẻ [H1-1.5-01]. Số lượng trẻ trong từng nhóm, lớp đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Điều lệ trường mầm non.

Stt	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/nhóm, lớp
01	Nhóm 25 - 36 tháng	25
02	Lớp 3 - 4 tuổi (Mầm 1)	26
03	Lớp 3 - 4 tuổi (Mầm 2)	32
04	Lớp 4 - 5 tuổi (Chồi 1)	30
05	Lớp 4 - 5 tuổi (Chồi 2)	31
06	Lớp 3 - 4 tuổi (Chồi 3)	29
07	Lớp 5 - 6 tuổi (Lá 1)	32
08	Lớp 5 - 6 tuổi (Lá 2)	33
09	Lớp 5 - 6 tuổi (Lá 3)	32
10	Lớp 5 - 6 tuổi (Lá 4)	31
	Tổng số trẻ	301

b) Năm học 2024 - 2025 trường có 10/10 nhóm lớp học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Năm học 2023 - 2024 trường có số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đông hơn theo quy định được phân chia độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Số lượng nhóm lớp tại trường mầm non An Thới Đông hàng năm đảm bảo không quá 20 nhóm lớp/năm học cụ thể như sau:

Năm học 2019 - 2020: 09 nhóm, lớp.

Năm học 2020 - 2021: 09 nhóm, lớp.

Năm học 2021 - 2022: 09 nhóm lớp.

Năm học 2022 - 2023: 09 nhóm, lớp

Năm học 2023 - 2024: 10 nhóm, lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các nhóm lớp, được phân chia theo đúng độ tuổi và có 10/10 nhóm, lớp tổ chức học 02 buổi/ ngày.

3. Điểm yếu

Số lượng trẻ các lớp đông hơn số trẻ quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số lớp, phân chia số trẻ theo quy định mở thêm lớp để số trẻ của lớp giảm theo đúng điều lệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu

nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Thới Đông có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo qui định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ công tác văn thư, lưu trữ, Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất Hồ sơ quản lý tài chính Hồ sơ quản lý bán trú Hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Tất cả hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp bằng văn bản tại trường theo Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01]. Bên cạnh đó, nhà trường còn lưu đầy đủ các biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền về việc kiểm tra hệ thống hồ sơ, sổ sách, các hoạt động chuyên môn, công tác bồi dưỡng, công tác hành chính đơn vị [H1-1.6-06]. Tuy nhiên, hồ sơ lưu trữ sắp xếp chưa khoa học.

b) Hằng năm kế toán trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03]; [H1-1.6-07].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Thực hiện thu, chi quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo danh mục Thông tư 02 [H1-1.6-02]

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm PMIS, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm phổ cập giáo dục. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS, phần mềm VIECTEC, SSC quản lý công tác thu chi hoạt động bán trú tại đơn vị [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-06].

Mức 3:

Hằng năm trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình thực tế địa phương

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Phối hợp Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông tuyên truyền vận động trẻ 4 - 5 tuổi ra lớp để phát huy hiệu quả cơ sở vật chất tại trường. Chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại đơn vị để xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm. Nhà trường thực hiện việc đề bạt cán bộ quản lý,

giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức: tổ chức họp Chi bộ, hội đồng sư phạm và lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ quản lý được quy hoạch [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng hợp lý vào đầu năm học nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục cho hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.5-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường Mầm non An Thới Đông được đảm bảo các quyền theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/TT- BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, bảo hộ lao động để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được cử đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H1-1.6-03]; [H1-1.7-01].

Mức 2:

Hằng năm, trường Mầm non An Thới Đông có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các giải pháp kế hoạch hoạt động của nhà trường hàng năm và các hoạt động đoàn thể từng năm học, hội thi giáo viên giỏi cấp trường, hội thi triển lãm đồ dùng đồ chơi cấp trường hằng năm [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, đồ dùng đồ chơi chưa phát huy tính thẩm mỹ và độ bền.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm. Trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng hợp lý.

3. Điểm yếu

Giáo viên tham gia hội thi đồ dùng đồ chơi chưa phát huy tính thẩm mỹ và độ bền.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch định hướng giáo viên sử dụng nguyên vật liệu khi tham gia hội thi đồ dùng đồ

chơi mang tính thẩm mỹ, độ bền cao nhằm đảm bảo an toàn khi trẻ tham gia hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, giáo viên căn cứ Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch năm học của nhà trường và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo sự chỉ đạo của ngành, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ đang phụ trách, thực hiện đầy đủ các nội dung như: kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày, các nội dung được cụ thể trong quá trình thực hiện [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của từng nhóm, lớp hằng tháng được Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch [H1-1.8-01].

Mức 2:

Trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả hằng năm. Tuy nhiên, kế hoạch kiểm tra đánh giá đôi lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động về thời gian do có những công tác đột xuất [H1-1.6-06]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, nhóm lớp được đảm bảo phù hợp với chương trình giáo dục mầm non chăm sóc, giáo dục trẻ. Định kỳ có chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá.

3. Điểm yếu

Kế hoạch kiểm tra đánh giá đôi lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên để tổ chuyên môn, giáo viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động. Đồng thời, phân công 02 phó hiệu trưởng sắp xếp thời gian thực hiện kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên kịp thời theo kế hoạch đề ra nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học...và phổ biến công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trước khi tổ chức thực hiện (theo Thông tư số

11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập) [H1-1.7-04], [H1-1.9-01].

b) Nhiều năm qua, nhà trường không nhận được thư khiếu nại, tố cáo,... của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01].

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt, các hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hàng năm. Ngoài việc công khai kế hoạch công tác năm, kinh phí hoạt động hàng năm, kê khai tài sản,... nhà trường còn thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai [H1-1.9-02]. [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, các hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân chưa nhiều và chưa đa dạng các hình thức giám sát.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được tính dân chủ trong cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động giám sát của ban thanh tra nhân dân chưa nhiều và chưa đa dạng các hình thức giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân trường chủ động nghiên cứu thêm một số hoạt động của Ban thanh tra để đưa ra nhiều hình thức kiểm tra, giám sát nội dung về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các phương án đảm bảo: phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học, Có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, chống dịch bệnh, xây dựng lịch vệ sinh trường lớp bằng dung dịch Cloramin B, đồng thời phân công giáo viên và nhân viên tổng vệ sinh định kỳ để phòng chống dịch bệnh, phối hợp với Trạm y tế xã An Thới Đông trong công tác phòng chống dịch bệnh, có đầy đủ các biên bản kiểm tra y tế của địa phương, cấp trên. Trường có tổ chức bếp ăn bán trú và được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Có xây dựng kế hoạch và

tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trang bị đầy đủ các bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về phòng chống cháy nổ. Trong những năm qua, không xảy ra cháy nổ tại đơn vị. Mỗi năm, trường đều xây dựng kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực trong trường học học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Trường có hộp thư góp ý, số điện thoại trường, hiệu trưởng đặt trước cổng trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, người dân [H1-1.10-06]. Có phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tại trường [H1-1.10-06].

c) Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại đơn vị, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm trường xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho trẻ, tổ chức tập huấn cho giáo viên, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, buổi họp cha mẹ học sinh; bản tin trường, lớp các nội dung: Phòng chống cháy, nổ; an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, trường chưa báo cáo kịp thời về công tác phòng chống cháy, nổ trường học.

b) Căn cứ vào Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an xã An Thới Đông về công tác bảo đảm an ninh trật tự theo từng năm. Hằng năm nhà trường có xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong 5 năm qua, an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm, không có tệ nạn xã hội, mất trật tự, mất an ninh xảy ra. Nhà trường có xây dựng kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường, có đưa các biện pháp để thực hiện ngăn chặn kịp thời. Đến nay, nhà trường chưa xảy ra các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa báo cáo kịp thời về công tác phòng chống cháy, nổ trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, trường duy trì và thực hiện tốt các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường sẽ kiến nghị với Công an phòng cháy chữa cháy mỗi năm sẽ thông báo cụ thể thời gian báo cáo công tác phòng chống cháy nổ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ các cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quản lý hành chính phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các phương án theo quy định và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, phong trào thi đua theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên.

* Điểm yếu cơ bản:

Một vài cha mẹ trẻ chưa tham gia vào việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

Thời gian hoạt động của các thành viên trong hội đồng chưa đảm bảo đúng tiến độ do đôi lúc có công tác đột xuất.

Sổ lưu trữ của công tác Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ chưa khoa học.

Các hoạt động Chi hội Khuyến học của trường chưa đa dạng phong phú.

Tổ chuyên môn họp các nội dung sinh hoạt tổ chưa đa dạng, phong phú các hình thức.

Tổ trưởng chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác dự giờ, kiểm tra, giáo viên chưa nhiều.

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Giáo viên tham gia hội thi đồ dùng đồ chơi, chưa phát huy tính thẩm mỹ và độ bền khi sử dụng.

Kế hoạch kiểm tra đánh giá đôi lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công việc phát sinh đột xuất.

Các hoạt động giám sát của ban thanh tra nhân dân chưa nhiều và chưa đa dạng các hình thức giám sát.

Chưa báo cáo kịp thời về công tác phòng chống cháy, nổ trường học.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ tại đơn vị.

Đội ngũ giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Giáo viên có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật; thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đạt trình độ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm tổ trưởng văn phòng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường

được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 31 năm, có bằng cử nhân giáo dục mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 31 năm, có bằng cử nhân giáo dục mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 18 năm, có bằng cử nhân mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, năng lực quản lý hoạt động của trường [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại khá, tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non, cụ thể như sau:

- Năm học 2019 - 2020: 03/03 đạt khá, tỷ lệ 100%.
- Năm học 2020 - 2021: 03/03 đạt khá, tỷ lệ 100%.
- Năm học 2021 - 2022: 03/03 đạt khá, tỷ lệ 100%.
- Năm học 2022 - 2023: 03/03 đạt khá, tỷ lệ 100%.
- Năm học 2023 - 2024: 03/03 đạt khá, tỷ lệ 100%.

Cán bộ quản lý nhà trường luôn được giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ tín nhiệm [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học Bồi dưỡng thường xuyên. Trong năm học 2023 - 2024 có 02 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, 01 đạt giáo viên mầm non hạng III [H2-1.4-02]. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị.

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức khá [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về các nội dung chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng thường xuyên. Được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trường [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm 2023 - 2024 Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng đạt khá [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức triển khai tốt các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng chưa đạt tốt khi đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Cán bộ quản lý nhà trường duy trì tổ chức hiệu quả các hoạt động trong nhà trường để cùng với tập thể trường hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít

nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập: năm học 2022 - 2023 trường có 19 giáo viên cơ cấu đủ cho 10 lớp với tổng số 301 trẻ, trong đó 24 trẻ nhà trẻ và 277 trẻ mẫu giáo [H2-2.2-01].

b) Có 20/20 giáo viên, tỷ lệ 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định trở lên, trong đó có 18/20 giáo viên, tỷ lệ 90% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.

c) Trường có 20/20 giáo viên, tỉ lệ 100% được đánh giá xếp loại theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tại đơn vị để nâng mức giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo lộ trình cụ thể đến thời điểm hiện tại trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo trở lên. Trong đó, trên chuẩn 18/20 giáo viên đạt tỷ lệ 90%.

b) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Cụ thể như sau:

- Năm học 2019 - 2020 giáo viên xếp loại khá 19/19 đạt tỷ lệ 100%.
- Năm học 2020 - 2021 giáo viên xếp loại khá 18/19 đạt tỷ lệ 94,7%, không xếp loại (01 giáo viên không đánh giá do chưa đạt trình độ chuẩn).
- Năm học 2021 - 2022 giáo viên xếp loại khá 18/19 đạt tỷ lệ 94,7%, không xếp loại (01 giáo viên không đánh giá do chưa đạt trình độ chuẩn).
- Năm học 2022 - 2023 giáo viên xếp loại khá 18/19 đạt tỷ lệ 94,7%. 01 giáo viên đánh giá chưa đạt do kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên [H2-2.2-03].
- Năm học 2023 - 2024 giáo viên xếp loại khá 20/20 đạt tỷ lệ 100% [H2-2.2-03].

c) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong 05 năm qua tính đến tháng 5 năm 2024 trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

a) Có 19/19 giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên đạt tỉ lệ 100%. Trong đó, trên chuẩn Đại học giáo dục mầm non 18/20 giáo viên đạt 90% [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Từ năm học 2019 -2020 đến năm học 2023 - 2024 tỷ lệ xếp loại như sau:

- Năm học 2019 - 2020 có 100% giáo viên xếp loại khá.
- Năm học 2020 - 2021 có 100% giáo viên xếp loại khá.
- Năm học 2021 - 2022 có 100% giáo viên xếp loại khá trở lên.
- Năm học 2022 - 2023 có 18/19 giáo viên xếp loại khá; 01 giáo viên xếp loại chưa đạt do chưa đạt trong việc học tập bồi dưỡng thường xuyên.
- Năm học 2023 - 2024 có 100% giáo viên xếp loại khá trở lên [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh:

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc 19/19 tỷ lệ 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (đại học) là 18/20. Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực trao dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo.

3. Điểm yếu:

Còn 02 giáo viên chưa học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng khuyến khích 02 giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn Đại học, tích cực bồi dưỡng trao dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Thới Đông có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, gồm có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư; 04 nhân viên nấu ăn (04 nhân viên hợp đồng Nghị định 161); 02 nhân viên bảo vệ (02 nhân viên hợp đồng Nghị định 161) [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng với sự phân công của hiệu trưởng theo quy định tại điều 36 của Điều lệ trường mầm non và được bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định như: được phân công công việc phù hợp với năng lực từng cá nhân, các khoản lương, trợ cấp Tết, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 [H1-1.7-03].

c) Hằng năm 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Cụ thể:

Năm học 2019 - 2020: nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 10/10 tỷ lệ 100%.

Năm học 2020 - 2021: nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 10/10 tỷ lệ 100%.

Năm học 2021 - 2022: nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 09/09 tỷ lệ 100%.

Năm học 2022 - 2023: nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 09/09 tỷ lệ 100%.

Năm học 2023 - 2024: nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 09/09 tỷ lệ 100% [H1-2.3-01].

Mức 2:

a) Trường thuộc loại hình trường công lập có cơ cấu số lượng nhân viên đủ theo quy định định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập gồm có 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư, 5 nhân viên nấu ăn hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ phê duyệt [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: kế toán có trình độ chuyên môn trung kế toán, nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư lưu trữ, 02/05 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn. 02/02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Nội dung học tập ghi chép đầy đủ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Trình độ nhân viên: kế toán, văn thư đều đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn theo vị trí công việc được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên nấu ăn chưa có bằng trung cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng các nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để cử 02 nhân viên nấu ăn tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ quản lý có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Số lượng giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn cao, đạt 90%. Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị.

Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Nhân viên nấu ăn chưa có bằng trung cấp.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/03**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố, mỗi nhóm lớp đều có đầy đủ các phòng sinh hoạt, ăn, ngủ, vệ sinh với môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi bảo đảm theo quy định. Nhà trường có diện tích đất rộng, đặt tại vị trí trung tâm thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đưa đón trẻ.

Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có diện tích, đồ dùng thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.

Mức 1:

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017. Nhà trường có tổng diện tích đất là 8 258,8 m² với tổng số trẻ toàn trường là 298 trẻ. Diện tích đất bình quân là 27,7 m²/trẻ. Các công trình của trường được xây dựng kiên cố [H1-1.6-02].

b) Trường có biển ghi tên trường và các thông tin theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ hoạt động [H3-3.1-01].

c) Trường có diện tích sân chơi chung 8 258,8 m²; diện tích cây xanh thảm cỏ là 2 803,5 m² bố trí hợp lý với điều kiện nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình hoạt động. Sân chơi rộng, thoáng, có chỗ cho trẻ tham gia các hoạt động như thể dục sáng, chạy nhảy, có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, chơi vận động, cây hoa kiểng được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên; sân chơi được phân chia khu vực cho trẻ khỏi nhà trẻ, mẫu giáo phù hợp. Theo định kỳ, nhà trường mé, tỉa nhánh và trồng cây xanh, cây hoa kiểng để tạo mảng xanh và bóng mát sân trường. [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn cụ thể: diện tích xây dựng công trình 2 064/8 258,8 m² đạt 24.9% trên tổng diện tích đất. Diện tích sân vườn, cây xanh, thảm cỏ là 2 803,56/8 258,8 m² đạt 33.9% trên tổng diện tích đất [H1-1.6-02].

b) Sân chơi được trang bị đủ các thiết bị và đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 ban hành Danh mục do Bộ Giáo dục ban hành thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Sân trường thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có rào chắn đối với các khu vực chơi đối với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo [H1-1.6-02].

Trường có vườn cây gồm nhiều loại cây như: cây cảnh, cây ăn quả, các loại rau, củ, quả gần gũi với trẻ. Mỗi loại cây đều có gắn biển tên, bố trí thuận tiện dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập. Tuy nhiên, cây hoa chưa đa dạng, phong phú về chủng loại, rau chưa được tươi tốt. Khu vực chơi của trẻ được lát gạch

bằng phẳng, các đồ chơi ngoài sân bảo đảm an toàn, phù hợp. Có ít nhất 5 loại trò chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non: cầu tuột, đồ chơi liên hoàn, xích đu, các con thú nhún, bập bênh, đồ chơi phát triển vận động bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời. Tuy nhiên, một số cây hoa kiểng đôi lúc chưa được xanh tươi do đất ít chất dinh dưỡng, cây xanh chưa có nhiều bóng mát do trường rộng [H3-3.1-01].

Mức 3:

Sân vườn rộng, thoáng mát có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em, tuy nhiên các đồ dùng đồ chơi chưa nhiều, chưa đa dạng phong phú [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non An Thái Đông được xây dựng kiên cố. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn, có sân chơi rộng, thoáng mát và có đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi.

3. Điểm yếu

Các loại cây hoa chưa đa dạng, phong phú về chủng loại, cây xanh chưa có nhiều bóng mát.

Thiết bị đồ chơi ngoài danh mục chưa nhiều, chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục duy trì các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường, đồ dùng thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiếp tục duy trì chất lượng các công trình nhà trường. Bổ sung đa dạng các loại cây, hoa. Liên hệ Phòng tài nguyên môi trường để bổ sung thêm các loại cây có bóng mát để trồng tạo bóng mát cho khuôn viên trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 14 phòng học hiện tại có 10 nhóm, lớp gồm 01 nhóm trẻ nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo [H1-1.6-02].

b) Hệ thống phòng học của trường có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt chung. Trường có các phòng chức năng để tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng vi tính, phòng thư viện [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy các thiết bị đồ dùng đồ chơi

phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non cụ thể:

- Phòng sinh hoạt chung: diện tích 84 m^2 (trung bình $3,8 \text{ m}^2/\text{trẻ}$), đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát; nền nhà lát gạch Ceramic màu sáng, phòng học lớp nhà trẻ được lót sàn gỗ an toàn, tường được ốp gạch Ceramic màu sáng cao 2,0 m; có nơi để đồ dùng phục vụ trẻ ngủ liền kề phòng sinh hoạt chung [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng ngủ: diện tích 84 m^2 (trung bình $3,18 \text{ m}^2/\text{trẻ}$) có rèm cửa, phòng thoáng mát, yên tĩnh được trang bị đủ đồ dùng phục vụ giờ ngủ của trẻ như: giường, gối... [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng giáo dục thể chất: diện tích 64 m^2 và 01 phòng phòng giáo dục nghệ thuật rộng 64 m^2 phòng có đủ ánh sáng, có các đồ dùng dụng cụ thể dục, âm nhạc như: gậy, vòng, công chui, băng ghế, thang trèo, bục nhảy và các nhạc cụ, trang phục biểu diễn,... [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng giáo dục nghệ thuật: có diện tích 64 m^2 , có gương và gióng múa, được lót thảm, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có nhà vệ sinh cho trẻ nam nữ riêng [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng thư viện: có diện tích 48 m^2 có kệ để sách, bàn ghế, và 100 đầu sách [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng vi tính: có diện tích 48 m^2 có 25 máy tính và đầy đủ các trang thiết bị [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi, có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Có hệ thống đèn quạt, ti vi, máy vi tính. Tất cả đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo đúng quy cách do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Tuy nhiên, nhóm trẻ nhà trẻ thiếu kệ cho trẻ hoạt động

cá nhân. Ngoài ra các phòng khác cũng được trang bị đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc như:

- Phòng giáo dục âm nhạc: có diện tích 64 m², có gương và gióng múa, được lót thảm, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có nhà vệ sinh cho trẻ nam nữ riêng [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng học anh văn: diện tích 84 m², có kệ để sách, bàn ghế, bảng tương tác, tivi, hình ảnh [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng vi tính: có diện tích 48 m², có 25 máy tính và đầy đủ các trang thiết bị [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm lớp theo độ tuổi. Diện tích phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, hiên chơi,...bảo đảm theo quy định; có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng. Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên phòng học lớp nhà trẻ được lót sàn gỗ nhưng bị hư không an toàn cho trẻ.

Phòng giáo dục thể chất chưa được lót sàn gỗ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ và hiên chơi luôn đảm bảo theo yêu cầu (bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh, hoa, hệ thống đèn, hệ thống quạt, ti vi, máy vi tính, giường, ...). Nhà trường kiến nghị với cấp trên, cấp kinh phí để trang bị lót sàn gỗ cho phòng thể chất, phòng học lớp nhà trẻ bị hư hỏng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 14 phòng học tương đương 14 nhóm lớp gồm 01 nhóm trẻ nhà trẻ và 9 lớp mẫu giáo [H1-1.6-02].

b) Hệ thống phòng học của trường có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt chung. Trường có các phòng chức năng để tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng vi tính, phòng thư [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy các thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non cụ thể:

- Phòng sinh hoạt chung: diện tích 84 m² (trung bình 3,8 m²/trẻ), đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát; nền nhà lát gạch Ceramic màu sáng, phòng học lớp nhà trẻ được lót sàn gỗ an toàn, tường được ốp gạch Ceramic màu sáng cao 2,0 m; có nơi để đồ dùng phục vụ trẻ ngủ liền kề phòng sinh hoạt chung [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng ngủ: diện tích 84 m² (trung bình 3,18 m²/trẻ) có rèm cửa, phòng thoáng mát, yên tĩnh được trang bị đủ đồ dùng phục vụ giờ ngủ của trẻ như: giường, gối...[H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng giáo dục thể chất: diện tích 64 m² và 01 phòng phòng giáo dục nghệ thuật rộng 64 m² phòng có đủ ánh sáng, có các đồ dùng dụng cụ thể dục, âm nhạc như: gậy, vòng, cổng chui, băng ghế, thang trèo, bục nhảy và các nhạc cụ, trang phục biểu diễn... [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng giáo dục nghệ thuật: có diện tích 64 m², có gương và gióng múa, được lót thảm, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có nhà vệ sinh cho trẻ nam nữ riêng [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng thư viện: có diện tích 48 m² có kệ để sách, bàn ghế, và 100 đầu sách [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

- Phòng vi tính: có diện tích 48 m² có 25 máy tính và đầy đủ các trang thiết bị [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi, có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Có hệ thống đèn quạt, ti vi, máy vi tính. Tất cả đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo đúng quy cách do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, nhóm trẻ nhà trẻ thiếu kệ cho trẻ hoạt động cá nhân. Ngoài ra các phòng khác cũng được trang bị đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Các loại phòng của trường đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, các phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các phòng có đầy đủ các phương tiện làm việc theo quy định và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

3. Điểm yếu

Phòng nhân viên bảo vệ chưa trang bị giường nghỉ cho nhân viên nghỉ trưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, duy trì bảo quản, trang bị thay thế những phương tiện làm việc hư hỏng. Hiệu trưởng trang bị giường cho nhân viên nấu ăn nghỉ trưa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường Mầm non An Thới Đông có 01 bếp ăn có diện tích 163 m² được xây dựng kiên cố [H1-1.6-02].

- b) Kho thực phẩm: diện tích 12 m², được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm lưu kho [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

c) Bếp ăn có 01 tủ lạnh lưu mẫu và tủ đựng thực phẩm sống tủ lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên nấu ăn vệ sinh hàng ngày và thực hiện lưu mẫu đúng theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-10.2-03]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

Bếp ăn của trường có diện tích 163 m², bình quân 0,54 m²/trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, ép nước quả, sinh tố. Kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, có tủ chờ thực phẩm sống để chế biến chín, có thang nâng để vận chuyển thức ăn về nhóm lớp, thuận tiện. Trường thực hiện đúng việc xử lý rác hàng ngày theo quy định. Hệ thống bếp gas an toàn, phòng gas cách xa khu chế biến, có hệ thống báo cháy [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, còn một vài dụng cụ chế biến chưa mang tính hiện đại.

Mức 3:

Trường Mầm non An Thới Đông có bếp ăn được xây dựng theo quy định của điều lệ trường mầm non nhưng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ,...

3. Điểm yếu

Còn một vài dụng cụ chế biến chưa mang tính hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy bếp ăn đạt chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng có kế hoạch thay mới một số dụng cụ chế biến mang tính hiện đại hơn để giảm cường độ lao động cho nhân viên nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-02].

b) Trường có trang bị một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định như: các đồ chơi ném vòng, cầu lông, bóng rổ, đồ chơi nước, cát, ... được sử dụng khi tổ chức hoạt động vui chơi bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H1-1.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp. Từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sao cho phù hợp với kinh phí của nhà trường [H1-1.6-02].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường bổ sung thêm: các thiết bị dạy học mở rộng (thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/3/2015). Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm như: đồ chơi các góc hoạt động trong lớp, đồ chơi phát triển vận động, trường kết nối mạng nội bộ trong quản lý và xây dựng kế hoạch giáo dục tại đơn vị. Tuy nhiên, hệ thống mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng đường mạng yếu [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của nhà trường chưa nhiều đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của nhà trường chưa nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hệ thống đường truyền mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng đường mạng yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, trang bị thêm các loại đồ chơi

ngoài trời tự làm ngoài danh mục để tăng cường vận động cho trẻ, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi để tận dụng, sử dụng các sản phẩm làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú, đa dạng hơn. Gắn thêm các thiết bị phát Wifi để đường mạng ổn định hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên gồm: 03 khu vệ sinh giáo viên, mỗi lớp có nhà vệ sinh cho trẻ nam, trẻ nữ riêng đảm bảo sạch sẽ thoáng mát, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em khuyết tật [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

b) Nhà vệ có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Trường sử dụng nguồn nước máy sạch. Hệ thống cống rãnh thoát nước của trường đều được xây và có nắp đậy, không ô nhiễm [H3-3.6-01].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Trường có 15 thùng rác nhỏ, 03 thùng rác lớn bố trí đều các khu vực để đựng và phân loại rác thải hàng ngày có ký hiệu trên mỗi thùng. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Trường thực hiện thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường như: Khu vệ sinh trẻ diện tích 18 m^2 (trung bình $3,24 \text{ m}^2/\text{trẻ}$) ngăn cách nhà vệ sinh nam nữ riêng, được xây khép kín với nhóm lớp, thuận tiện cho trẻ sử dụng, đảm bảo trung bình 05 trẻ có 01 bồn cầu vệ sinh. Chỗ đi tiêu, đi tiểu được ngăn cách bằng vách ngăn lửng, kích thước mặt bằng của mỗi hố xí, chiều rộng máng tiểu đảm bảo theo quy định; đối với lớp mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; Có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em khuyết tật; có 03 khu nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (ở mỗi khu vực như: tầng trệt, tầng 01, và khu vệ sinh riêng cho nhà bếp) mỗi khu diện tích 18 m^2 . Tất cả được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ vệ sinh và thuận tiện cho sử dụng [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01]. Nhà vệ sinh các khối lớp mẫu giáo chưa có khu vực sàn rửa cho trẻ.

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: trường sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm

theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt [H1-1.10-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT -BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Trường học hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích huyện Cần giờ để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt tại trường [H1-1.10-02]; [H3-3.6-02]. Có bố trí thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, lớp học; nhà bếp và các phòng khác theo quy định.

2. Điểm mạnh

Trường có bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Có nhà vệ sinh cho trẻ và cán bộ giáo viên, công nhân viên đảm bảo yêu cầu, thuận tiện sử dụng. Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh các khối lớp mẫu giáo, nhóm nhà trẻ còn bị thấm nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 nhà trường duy trì bếp ăn luôn đảm bảo theo quy trình vận hành bếp một chiều, đảm bảo việc xử lý, thu gom rác đúng quy định. Có kế hoạch sửa chữa cải tạo nhà vệ sinh lớp nhà trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

* Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có diện tích rộng thoáng mát, sạch đẹp, khuôn viên và các công trình đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Có đủ các phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

* Điểm yếu cơ bản:

Các loại cây hoa chưa đa dạng, phong phú về chủng loại, cây xanh chưa có nhiều bóng mát.

Phòng học lớp nhà trẻ được lát sàn gỗ bị hư không an toàn cho trẻ.

Thiết bị đồ chơi ngoài danh mục chưa nhiều, chưa đa dạng phong phú.

Phòng nhân viên bảo vệ chưa trang bị giường nghỉ cho nhân viên nghỉ trưa.

Còn một vài dụng cụ chế biến chưa mang tính hiện đại.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của nhà trường chưa nhiều đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hệ thống đường truyền mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng đường mạng yếu.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Trường Mầm non An Thới Đông có nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục mầm non nói riêng không những phải làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, trong những năm qua, trường Mầm non An Thới Đông không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp và bầu ra ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường có Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiều công trình góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền với các nội dung về chăm sóc giáo dục trẻ, những chế độ chính sách liên quan đến công tác giáo dục mầm non. Hằng ngày, giáo viên theo dõi trẻ bằng sổ kế hoạch ngày và trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình sinh hoạt của trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh và bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của cấp trường. Ban Đại diện hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh số 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo

ban hành. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

b) Hằng năm Ban Đại diện cha mẹ trẻ em của trường phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa vào kế hoạch năm học của trường và được lưu trữ theo từng năm [H4-4.1-01].

c) Ban Đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ định có tổ chức họp triển khai và đánh giá các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ trẻ em của trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như: phối hợp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em thông qua các hình thức để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, nói chuyện chuyên đề, trao đổi trực tiếp, qua biểu bảng tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của các lớp. Thông báo trên hệ thống phát thanh của trường [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ trẻ ở cấp lớp hoạt động chưa nhiều, chưa huy động được hết sự đóng góp của cha mẹ học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các Ban Đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường và hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện tốt việc phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ trẻ ở cấp lớp chưa nhiều, chưa huy động được hết sự đóng góp của cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường phối hợp Ban Đại diện cha mẹ trẻ phát huy tốt vai trò của Ban Đại diện cha mẹ trẻ ở cấp lớp đạt hiệu quả hơn, huy động được hết sự đóng góp của cha mẹ học sinh để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện các chính sách về giáo dục mầm non như: xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và tiền

ăn trưa cho trẻ theo quy định, thông qua việc báo cáo trực tiếp và bằng văn bản [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; tuyên truyền qua bản tin tuyên truyền của trường lớp; qua buổi họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm, họp liên tịch, buổi họp cha mẹ học sinh, ... trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em [H1-1.10-02]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể huy động các nguồn lực trong đó chủ yếu là cha mẹ học sinh để ủng hộ về kinh phí thực hiện các công trình hằng năm với tổng số tiền trung bình 10.000.000 đồng/năm học. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ, cụ thể: cùng với Công an xã An Thới Đông xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an về công tác an ninh trật tự trong nhà trường. Tiếp tục duy trì và thực hiện phong trào ” Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” như: tạo môi trường thân thiện giữa cấp trên với cấp dưới, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với trẻ,... giúp trẻ mạnh dạn tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động. Phối hợp với Bệnh viện Y dược Sài Gòn tổ chức khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ, tiêm chủng mở rộng cho trẻ trong độ tuổi, tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm cho nhân viên nấu ăn . Tuy nhiên, chưa vận động được các mạnh thường quân đóng góp ủng hộ thực hiện các công trình chủ yếu từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh các lớp. [H1-1.10-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: phối hợp Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông tuyên truyền vận động trẻ ra lớp, công tác phát triển và xây dựng Đảng: có kế hoạch bồi dưỡng tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện được kết

nap vào Đảng, công tác đảm bảo an toàn trường học,... [H1-1.1-01]; [H1-1.3-01]; [H1-1.10-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: ngày hội đến trường của bé 5/9, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Bé vui đón Tết, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ tổng kết năm học và Lễ ra trường học sinh khối lá. Các giáo viên tổ chức ôn lại các kỹ năng hát, múa, đọc thơ,... cho trẻ để tham gia vào hoạt động lễ hội, văn nghệ. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc. Thông qua các hoạt động vui chơi trẻ có cơ hội rèn thêm các kỹ năng sống, giao tiếp, tự phục vụ, thiết lập các mối quan hệ bạn bè, góp phần hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Việc tổ chức hoạt động vui chơi, hoạt động lễ hội, văn nghệ được thực hiện tại đơn vị luôn sinh động tạo được cảm xúc tích cực ở trẻ và cha mẹ học sinh [H4-4.2-05].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ trẻ em chỉ hoạt động theo kế hoạch chưa có sự tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được các nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân để có nhiều kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì công tác phối hợp với cấp chính quyền địa phương vận động cha mẹ học sinh cho trẻ ra lớp; phối hợp với cha mẹ học

sinh tạo sự đồng thuận, thống nhất về nội dung và hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời là cầu nối cho việc tuyên truyền đến toàn thể cha mẹ học sinh thực hiện tốt những nội quy, quy định của trường. Huy động thêm các nguồn lực từ các mạnh thường quân để hỗ trợ các hoạt động giáo dục trẻ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương trong công tác cải tạo xây dựng cơ sở vật chất.

Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ trẻ em hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ trẻ em ở cấp lớp chưa nhiều, chưa huy động được hết sự đóng góp của cha mẹ học sinh.

Chưa huy động được các nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là nền tảng đầu tiên của Ngành Giáo dục và Đào tạo. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ hàng đầu của trường Mầm non An Thới Đông trong những năm qua là xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ GDĐT về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường và trẻ tại nhóm lớp gồm: kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch ngày, kế hoạch vui chơi năm, tháng, tuần theo độ tuổi từng nhóm lớp [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Năm học 2023 - 2025 trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và phát triển phù hợp với bối cảnh địa phương theo quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp giúp trẻ phát triển tốt về các mặt [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức chỉ đạo tổ chuyên môn cùng các nhóm lớp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình theo năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp. Kết quả 100% nhóm lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra [H5-5.1-03].

Tháng 5/2024		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Các lĩnh vực phát triển	Phát triển nhận thức	100	0	94,4	5,6
	Phát triển thể chất	100	0	98,1	1,9
	Phát triển ngôn ngữ	100	0	95,8	4,2
	Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	100	0	98,5	1,5
	Phát triển thẩm mỹ			97,4	2,6

b) Năm học 2024 - 2025 trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với văn hóa địa phương, của trường và tình hình thực tế tại lớp, đáp ứng đầy đủ khả năng và nhu cầu của trẻ. Trường chưa triển khai thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non đạt 100% các nhóm, lớp [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương và trẻ tại nhóm lớp. Tuy nhiên, trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01].

b) Hằng năm nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá những ưu khuyết điểm về việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của năm học trước làm nền tảng cho năm học sau để giúp giáo viên điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa triển khai thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non đại trà 100% các nhóm, lớp.

Trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em phù hợp với văn hóa địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới nắm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non như: tham gia các lớp bồi dưỡng do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các tiết thao giảng để thực hiện phát triển kế hoạch giáo dục đại trà 100% các nhóm lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H5-5.2-01].

b) Trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ; nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ; đổi mới trong hoạt động tuyên truyền. Nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H4-4.2-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp [H4-4.2-04]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Trường tổ chức đa dạng các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh giúp trẻ hình thành các kỹ năng như hoạt động vui chơi ngoài trời,

vui chơi trong lớp và hoạt động học nhất là hoạt động lễ hội, tham quan phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú của trẻ. Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi tham Đài tưởng niệm xã An Thới Đông huyện Cần Giờ. Tuy nhiên, nhà trường chưa cho trẻ tham quan nhiều nhiều địa danh, di tích khác trên địa bàn huyện Cần Giờ. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em; kích thích hứng thú theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tạo cơ hội cho tất cả trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Một vài nội dung chơi tổ chức chưa phong phú với khả năng thực tế của trẻ. Một số giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ; nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ; đổi mới trong hoạt động tuyên truyền. Giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, tích hợp phù hợp, giao tiếp nhẹ nhàng với trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Qua đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa cho trẻ tham quan nhiều nhiều địa danh, di tích khác trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Một số nội dung chơi chưa phong phú với khả năng thực tế của trẻ. Một số giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên cần tổ chức đa dạng các hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm, khám phá, làm việc theo nhóm; động viên trẻ độc lập trong suy nghĩ, thường xuyên tạo ra những tình huống để giúp trẻ tự tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi, cần chú ý động viên những bé nhút nhát, thụ động. Cán bộ quản lý có kế hoạch tổ chức cho trẻ tham quan học tập thêm nhiều nhiều địa danh, di tích khác trên địa bàn huyện Cần Giờ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025, nhà trường ký hợp đồng với Bệnh viện Đại học Y được Sài Gòn tổ chức khám sức khỏe phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ đạt 100%. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với trạm y tế xã An Thới Đông báo cáo nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe - dinh dưỡng trẻ đến Cha mẹ trẻ em, chăm lo sức khỏe cho trẻ như tiêm ngừa vắc xin, cấp phát thuốc Cloramin B hằng tháng để vệ sinh phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết, Tay - Chân - Miệng,...[H1-1.10-02].

b) 100% trẻ được cân đo hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo để kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) Vào đầu năm học hàng năm, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân. Từ đó, đưa ra nhiều biện pháp nhằm bảo đảm sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi như: tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng từng lứa tuổi, phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ thông qua bản tin của lớp, trường, qua các buổi họp cha mẹ học sinh, các buổi nói chuyện chuyên đề. Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-01]; [H5-5.3-01].

Để hạn chế tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì, nhà trường luôn duy trì tốt “Mô hình chăm nuôi dưỡng” tăng cường các biện pháp phòng chống béo phì bằng cách: tăng lượng vận động theo kế hoạch được phân công cụ thể từng lớp, tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ ăn nhiều rau xanh và trái cây tươi hạn chế ăn ngọt, béo và các loại nước có gas,... Trẻ thừa cân, béo phì giảm 17,9% [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ như: mời bác sĩ tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng dư cân, béo phì [H4-4.2-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT). Được xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa. Các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ, ngoài ra trẻ còn được uống sữa, ăn yaour, bánh plan,... Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo quy định: Nhà trường xây dựng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi: nhu cầu năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 60%, trẻ nhà trẻ đạt trên 60% kcalo, tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu là chất đạm cung cấp khoảng 14%, chất béo cung cấp khoảng 36%, chất bột cung cấp khoảng 50%. Nhu cầu năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 55 - 60% của trẻ mẫu giáo đạt 50,03 % kcal, tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu là chất đạm cung cấp khoảng 14%, chất béo cung cấp khoảng 26%, chất bột cung cấp khoảng 60%. Nhà trường luôn thay đổi thực đơn hàng ngày, hàng tuần, theo mùa, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ tại trường [H1-1.6-04].

c) Đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm: đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân giảm 100% , trẻ suy dinh dưỡng thấp còi giảm 100%; trẻ thừa cân béo phì giảm 17,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm chưa nhiều. [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo qui định. Chiều cao cân nặng trẻ phát triển tốt theo độ tuổi. Tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường hằng năm đều tăng. Năm học 2019 - 2020 là 158/243 tỷ lệ 63,4%; Năm học 2020 - 2021 là 188/256 tỷ lệ 73,4%, năm học 2021 - 2022 là 104/186 tỷ lệ 55,9%; năm học

2022 - 2023 là 193/298 tỷ lệ 64,7%; năm học 2023 - 2024 là 209 /301 tỷ lệ 69,4% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ chăm sóc phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì giảm chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đa dạng các hình thức đối với trẻ và phụ huynh. Xây dựng thực đơn phù hợp với tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng, tuyên truyền phối hợp và thống nhất các nội dung chăm sóc - giáo dục trẻ với phụ huynh học sinh. Chỉ đạo giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép các hoạt động tăng cường đối với trẻ nhẹ cân quan tâm chế độ ăn của trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đạt theo quy định. Cụ thể:

- Năm học 2018 - 2019: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 96,05% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 96,1%

- Năm học 2019 - 2020: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 94,6% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,7%;

- Năm học 2020 - 2021: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 89,97% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 94,01%;

- Năm học 2021 - 2022: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 70,6% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 70,1%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 66,26%, trẻ 3 - 4 tuổi đạt 76,12%, trẻ 4 - 5 tuổi đạt 69,9%; Tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại trường đạt tỷ lệ chưa cao do dịch bệnh covid 19.

- Năm học 2022 - 2023: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường tính đến tháng 5/2023 đạt 91,94% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,03 %;

- Năm học 2023 - 2024: tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường tính đến tháng 5/2024 đạt 85,4% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 88,23%;

b) Năm học 2022 – 2023: có 100% trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường [H5-5.4-03].

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 5/2024 như sau:

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 82%.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 3 - 4 tuổi đạt 86,05%.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4 - 5 tuổi đạt 85,4 %.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 88,23% [H5-5.4-01].

b) Tháng 5/2024 có 128/128 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường [H5-5.4-03].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Nhà trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường.

2. Điểm mạnh

Năm học 2023 - 2024 có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại trường đạt tỷ lệ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp, quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần cho trẻ tại trường, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh cho trẻ đến trường, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phối hợp với cha mẹ học sinh cho trẻ đi học đều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Trẻ được chăm sóc giáo dục theo đúng chương trình giáo dục mầm non, phát triển toàn diện các lĩnh vực phù hợp từng độ tuổi.

Duy trì sĩ số tốt không có trẻ 5 tuổi nghỉ học và 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Nhà trường chưa cho trẻ tham quan nhiều nhiều địa danh, di tích khác trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Một số nội dung chơi chưa phong phú với khả năng thực tế của trẻ. Một số giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

Tỷ lệ trẻ thừa cân giảm chưa nhiều.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại trường đạt tỷ lệ chưa cao

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non An Thới Đông không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường Cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Mầm non An Thới Đông đạt kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỉ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỉ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỉ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỉ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 09/19 tỉ lệ: 47,37%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 10/19 tỉ lệ: 52,63%
- Mức đánh giá của Trường Mầm non An Thới Đông: mức 2.
- Trường Mầm non An Thới Đông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Cần Giờ, ngày 30 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Hân